

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Đề án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 583/TTr-STC ngày 22/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

2. Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.

3. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng: Khu vực quy hoạch tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường Quốc lộ 19 (mới);
- Phía Nam giáp: Khu dân cư thuộc phân khu 02, xã Phước Lộc.
- Phía Đông giáp: Trung tâm dịch vụ kho vận Logistics Quý Phước.
- Phía Tây giáp: Khu dân cư hiện trạng.

Tổng diện tích khu đất khoảng: 110.575,1 m².

4. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

| Số TT | Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị theo CĐT đề nghị quyết toán | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|------------|--|--------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 |
| | TỔNG CỘNG | 561.432.000 | 506.436.000 | 509.323.000 |
| I | Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch | 54.668.000 | 43.403.000 | 43.403.000 |
| II | Chi phí lập đồ án quy hoạch | 394.230.000 | 387.528.000 | 387.528.000 |
| III | Chi phí khác | 112.534.000 | 75.505.000 | 78.392.000 |
| | - Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch | 9.939.000 | 9.939.000 | 9.939.000 |
| | - Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch | 39.162.000 | 39.162.000 | 39.162.000 |
| | - Chi phí quản lý lập đồ án quy hoạch | 34.583.000 | 4.924.000 | 4.924.000 |
| | - Chi phí công bố quy hoạch | 11.827.000 | 11.625.000 | 11.625.000 |
| | - Chi phí lấy ý kiến cộng đồng | 7.168.000 | | |
| | - Chi phí đưa mốc giới ra thực địa | 9.855.000 | 9.855.000 | 9.855.000 |
| | - Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành | | | 2.887.000 |

2. Nguồn vốn:*Đơn vị tính: đồng*

| T T | Nội dung | Dự toán được duyệt | Thực hiện | | | |
|----------|---|--------------------|-----------------------------------|---------------------|--|--|
| | | | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4-5 | 7=5-4 |
| | Tổng số | 561.432.000 | 509.323.000 | 506.436.000 | 2.887.000 | |
| | Vốn Ngân sách tỉnh năm 2022 (chi sự nghiệp kinh tế) | | | | | |
| 1 | Đã thanh toán | | | 506.436.000 | | |
| | Năm 2022 | | | 506.436.000 | | |
| 2 | Số vốn còn được giải ngân | | | | 2.887.000 | |

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **509.323.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm lẻ chín triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

5. Vật tư thiết bị tổn động: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

| Số TT | Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|----------------|---|--------------------|---------|
| Tổng số | | 509.323.000 | |
| I | Vốn đã được thanh toán | 506.436.000 | |
| | Vốn Ngân sách tỉnh năm 2022 (chi sự nghiệp kinh tế) | 506.436.000 | |
| II | Vốn chưa được thanh toán | 2.887.000 | |

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;

- Tổng nợ phải trả: 2.887.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản: không.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng